TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2017
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phùng Đình Bàn.
- Bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 276/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2016, về việc:*"Tranh chấp Hôn nhân gia đình",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H- sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 42, phố T, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Dương Mạnh H- sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Số nhà xx phố C, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện nay đang thi hành án tại phân trại số II trại giam T; địa chỉ: Huyện H, tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn trình bày: Chị Vũ Thị H và anh Dương Mạnh H kết hôn ngày 22/02/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó anh chị về chung sống cùng gia đình anh H tại phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, đến tháng 9/2006 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H sử dụng ma túy, không chịu làm ăn, sống không có trách nhiệm bỏ bê gia đình. Chị Hvà gia đình khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi cách sống vẫn bỏ nhà đi tụ tập bạn bè chơi bời. Do không chịu nổi cách sống của anh H nên chị H đã về nhà mẹ đẻ ở thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh sống từ đó đến nay. Khi đó chị đang có thai được 03 tháng, sau đó chị H sinh con tại nhà mẹ đẻ, gia đình anh H và anh H thỉnh thoảng có đến thăm con. Đến nay anh chị sống ly thân đã hơn 10 năm, tình cảm giữa chị và anh H

không còn, bản thân anh H không thay đổi cách sống, năm 2015 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" hiện nay đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Phú Thọ. Đến nay chị H xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Việt H; sinh ngày 13/3/2007 (hiện nay cháu H đang ở với chị), chị Hđề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Hgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai bị đơn anh Dương Mạnh H trình bày: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng chung sống một thời gian thì anh phạm tội đi chấp hành án phạt tù năm 2015 đến nay. Nay chị Hcó đơn xin ly hôn, anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Việt H- sinh ngày 13/3/2007, do anh H không nhất trí ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức: Không có, anh H không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T, tổng cục VIII- Bộ Công an nên anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt đối với anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 56; 57; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Dương Mạnh H. Giao cho chị Hđược trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập, tổng cục VIII- Bộ Công an đã có bản tự khai và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ

án và xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[2] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị H và anh Dương Mạnh H kết hôn ngày 22/02/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống đến tháng 9/2006 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H sử dụng ma túy, sống không có trách nhiệm bỏ bê gia đình. Chị Hvà gia đình khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi cách sống vẫn bỏ nhà đi tụ tập bạn bè chơi bời. Do đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2006 đến nay. Năm 2015 anh H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Đến nay chị Hthấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Phía anh H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận: Chị H và anh H kết hôn năm 2006, sau ngày cưới chị H về chung sống cùng gia đình anh H, đến cuối năm 2006 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H về nhà mẹ đẻ sống từ đó đến nay. Tháng 7/2015 anh H vi phạm pháp luật bị tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện nay đang chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Phú Thọ. Việc anh chị xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Nay chị Hcó đơn xin ly hôn quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn. Phía anh H xin đoàn tụ vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên thực tế do mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã sống ly thân gần 11 năm, trong suốt khoảng thời gian đó anh H cũng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị Hvà anh H thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy, cần xem xét cho anh chị ly hôn là phù hợp với điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Dương Việt H- sinh ngày 13/3/2007. Từ khi sinh con đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, quá trình giải quyết vụ án chị H đã xuất trình Hợp đồng lao động hiện nay chị đang làm việc tại xưởng sản xuất bánh ngọt Vĩnh Kim ở số XX T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, mức thu nhập là 5.000.000đ/tháng. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung. Xét thấy hiện tại anh H vẫn đang phải chấp hành án tại trại giam, do đó không có

điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, nguyện vọng của cháu H muốn được ở với mẹ. Do đó cần giao cho chị Hđược trực tiếp nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp Lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Dương Mạnh H.

Về con chung: Chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Việt H; sinh ngày 03/3/2007 (hiện nay cháu H đang ở với chị Hường). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu 200.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ theo biên lai số AA/2014/ 0003956 ngày 26/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
-VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Phùng Đình Bàn Vũ Thị Kim Dung	Nguyễn Thị Kim Dung

Nơi nhận
-VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Dung